



TUỔI TRẺ BÌNH THUẬN

TÀI LIỆU

SINH HOẠT CHI ĐOÀN

THÁNG 12 NĂM 2022



KỶ NIỆM 78 NĂM NGÀY THÀNH LẬP
QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN VIỆT NAM
22/12/1944 – 22/12/2022



**KỶ NIỆM 78 NĂM NGÀY THÀNH LẬP QUÂN ĐỘI NHÂN DÂN
VIỆT NAM 22/12/1944 – 22/12/2022**

Quân đội nhân dân Việt Nam là quân đội kiểu mới, quân đội nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân, là lực lượng nòng cốt của lực lượng vũ trang nhân dân Việt Nam, được Đảng Cộng sản Việt Nam và Chủ tịch Hồ Chí Minh tổ chức, giáo dục và rèn luyện. Tên gọi “Quân đội nhân dân” là do Chủ tịch Hồ Chí Minh đặt với ý nghĩa “từ nhân dân mà ra, vì nhân dân phục vụ”.

Tháng 12/1944, lãnh tụ Hồ Chí Minh ra Chỉ thị thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân. Chỉ thị nhấn mạnh: “Tên Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân nghĩa là chính trị quan trọng hơn quân sự. Nó là đội tuyên truyền..., đồng thời nó là khởi điểm của giải phóng quân, nó có thể đi suốt từ Nam chí Bắc...”.

Ngày 22/12/1944, tại khu rừng giữa tổng Hoàng Hoa Thám và Trần Hưng Đạo thuộc châu Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng (nay là xóm Nà Sang, xã Tam Kim, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng), Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân được thành lập gồm 34 chiến sĩ, biên chế thành 3 tiểu đội, do đồng chí Võ Nguyên Giáp trực tiếp chỉ huy. Đây là đơn vị chủ lực đầu tiên của lực lượng vũ trang cách mạng và là tiền thân của Quân đội nhân dân Việt Nam.

Ngày 22/12/1944, dưới lá cờ đỏ sao vàng năm cánh, 34 cán bộ, chiến sĩ Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân đã long trọng tuyên đọc Mười lời thề danh dự

Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân do đồng chí Hoàng Sâm được cử làm Đội trưởng, đồng chí Xích Thắng (Dương Mạc Thạch) làm Chính trị viên. Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân có chi bộ Đảng lãnh đạo. Chỉ có 34 người, với 34 khẩu súng các loại nhưng đó là những chiến sĩ kiên quyết, dũng cảm trong các đội du kích Cao - Bắc - Lạng, Cứu quốc quân,... là con em các tầng lớp nhân dân bị áp bức, họ có lòng yêu nước, chí căm thù địch rất cao, đã siết chặt họ thành một khối vững chắc, không kẻ thù nào phá vỡ nổi. Sau lễ thành lập, đội tổ chức một bữa cơm nhạt không rau, không muối để nêu cao tinh thần gian khổ của các chiến sĩ cách mạng, đội tổ chức “đêm du kích” liên hoan với đồng bào địa phương để thắt chặt tình đoàn kết quân dân.

Thực hiện Chỉ thị của lãnh tụ Hồ Chí Minh: “Trong một tháng phải có hoạt động. Trận đầu nhất định phải thắng lợi”, 17 giờ ngày 25/12/1944 (ngay sau ngày thành lập), Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân đã mưu trí, táo bạo, bất ngờ đột nhập và đồn Phai Khắt (đóng tại tổng Kim Mã, châu Nguyên Bình, nay thuộc xã Tam Kim, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng) và sáng ngày 26/12/1944 lại đột nhập vào đồn Nà Ngần (đóng tại xã Cẩm Lý, châu Nguyên Bình, nay thuộc xã Hoa Thám, huyện Nguyên Bình, tỉnh Cao Bằng), giết hết hai tên đồn trưởng, bắt sống toàn bộ binh lính địch và thu tất cả vũ khí, quân

trang, quân dụng. Chiến thắng Phai Khắt, Nà Ngần đã mở đầu cho truyền thống đánh chắc thắng, đánh trận đầu của quân đội ta.

Tháng 3/1945, Thường vụ Trung ương Đảng họp mở rộng và ra Chỉ thị “Nhật Pháp bắn nhau và hành động của chúng ta”. Tháng 4/1945, Trung ương Đảng triệu tập Hội nghị Quân sự cách mạng Bắc Kỳ, quyết định thống nhất các lực lượng vũ trang cả nước (Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân, Cứu Quốc quân và các tổ chức vũ trang khác...) thành Việt Nam Giải phóng quân; đẩy mạnh tuyên truyền xung phong có vũ trang phá kho thóc của Nhật để cứu đói cho nhân dân; xây dựng các đội tự vệ vũ trang, du kích cứu quốc; phát động chiến tranh du kích, giải phóng từng vùng, mở rộng căn cứ địa cách mạng. Từ tháng 4/1945, cao trào kháng Nhật cứu nước, phong trào vũ trang khởi nghĩa, khởi nghĩa từng phần đã giành thắng lợi ở nhiều nơi. Ngày 15/5/1945, sau buổi lễ thống nhất tại Định Biên Thương, Định Hóa, Thái Nguyên, đồng chí Võ Nguyên Giáp trở thành Tư lệnh các lực lượng vũ trang thống nhất, mang tên Việt Nam Giải phóng quân.

Trên cơ sở đánh giá thời cơ và tình hình cách mạng trong nước, dưới sự lãnh đạo của Đảng, lực lượng vũ trang cùng các tầng lớp nhân dân đồng loạt đứng dậy tiến hành khởi nghĩa giành chính quyền. Chỉ trong vòng 15 ngày cuối tháng 8/1945, cuộc Tổng khởi nghĩa của nhân dân ta đã giành thắng lợi hoàn toàn. Cách mạng Tháng tám năm 1945 thành công, Việt Nam Giải phóng quân được đổi tên thành Vệ Quốc quân. Năm 1946, Vệ Quốc quân đổi tên thành Quân đội Quốc gia Việt Nam. Năm 1950, đổi tên thành Quân đội nhân dân Việt Nam.

Ngày 22/12/1944, ngày thành lập Đội Việt Nam Tuyên truyền Giải phóng quân – Đội quân chủ lực đầu tiên của Quân đội nhân dân Việt Nam được lấy làm Ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam.

Lịch sử 71 năm chiến đấu, xây dựng và trưởng thành của quân đội ta gắn liền với lịch sử đấu tranh anh dũng của dân tộc. Một đội quân được Đảng và Bác Hồ rèn luyện, đã từng là những đội tự vệ đỏ trong cao trào Xô Viết-Nghệ Tĩnh, đội du kích Bắc Sơn, Nam Kỳ, Ba Tơ, Cao Bắc Lạng, Cứu quốc quân đến Đội Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân. Một đội quân lớp lớp cán bộ, chiến sĩ đã nối tiếp nhau bao thế hệ cầm súng chiến đấu, cùng toàn dân đánh thắng mọi kẻ thù xâm lược hung bạo, giành lại độc lập thống nhất và bảo vệ vững chắc bờ cõi thiêng liêng của Tổ quốc Việt Nam XHCN và làm tròn nghĩa vụ quốc tế vẻ vang đối với cách mạng hai nước Lào và Cam-pu-chia anh em.

Năm 1989, theo chỉ thị của Ban bí thư Trung ương Đảng và quyết định của Chính phủ, ngày 22-12 hàng năm không chỉ là ngày kỷ niệm thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam mà còn là ngày Hội quốc phòng toàn dân. Từ đó, mỗi năm, cứ đến ngày này, toàn dân Việt Nam lại tiến hành các hoạt động hướng vào chủ đề quốc phòng và quân đội, nhằm tuyên truyền sâu rộng truyền thống đánh

giặc giữ nước của dân tộc và phẩm chất Bộ đội Cụ Hồ, giáo dục lòng yêu nước, yêu CNXH, động viên mọi công dân chăm lo củng cố quốc phòng, xây dựng quân đội, bảo vệ Tổ quốc. Các hoạt động như mít tinh, hội thảo, hội nghị đoàn kết quân dân, giáo dục truyền thống, biểu diễn văn nghệ, đại hội thanh niên, thi đấu thể thao, hội thao quân sự,... được diễn ra ở khắp làng, xã, cơ quan đoàn thể, cơ sở đơn vị... Những hoạt động của ngày hội như vậy nhằm động viên cán bộ, chiến sĩ không ngừng nâng cao cảnh giác, ra sức rèn luyện bản lĩnh chính trị và trình độ quân sự, không ngại gian khổ, vượt qua khó khăn, trong mọi hoàn cảnh để hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Phát huy thành tích to lớn đã đạt được trong 71 năm qua, Quân đội nhân dân Việt Nam tiếp tục xây dựng theo hướng cách mạng, chính quy, tinh nhuệ, từng bước hiện đại; tham gia xây dựng kinh tế đất nước và thực hiện tốt hơn chức năng làm nòng cốt xây dựng nền quốc phòng toàn dân vững mạnh, góp phần xây dựng thành công và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa; bảo vệ hòa bình, ổn định, phát triển trong khu vực và trên thế giới, xứng đáng với tên gọi: Quân Đội Nhân Dân Việt Nam.

Nhớ về lời dạy của Bác Hồ dành cho Quân đội nhân dân Việt Nam

Nhân dịp kỷ niệm 78 năm ngày thành lập Quân đội nhân dân Việt Nam (22/12/1944 – 22/12/2022), chúng ta lại nhớ và suy ngẫm về những lời dạy của Bác Hồ trong buổi chiều đãi mừng quân đội ta 20 tuổi (22 tháng 12 năm 1964). Bác nói: *“Quân đội ta là quân đội anh hùng của một dân tộc anh hùng. Mới ra đời, với gậy tày, súng kíp đã cùng toàn dân đánh Pháp, đánh Nhật, đưa Cách mạng Tháng Tám đến thành công. Lên mười tuổi thì cùng toàn dân giành được thắng lợi lớn Điện Biên Phủ, đánh bại cuộc chiến tranh xâm lược của đế quốc Pháp được Mỹ giúp sức”*. Quả đúng vậy, mặc dù quân đội ta không phải một đội quân thiện chiến nhưng buộc phải đứng lên chiến đấu để giành chiến thắng trên chiến trường bởi mỗi thắng lợi đều có ý nghĩa quyết định đến sự tồn vong của dân tộc. Trước sự can thiệp trực tiếp của quân đội Hoa Kỳ, Quân đội nhân dân Việt Nam đã sát cánh cùng với nhân dân và các lực lượng vũ trang khác, tiến hành chiến tranh toàn dân, toàn diện, lâu dài và đầy hy sinh gian khổ, lập nên những chiến thắng quan trọng như cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân năm 1968, cuộc chiến chống tranh phá hoại bằng không quân, hải quân của Mỹ ở miền Bắc mà đỉnh cao là chiến dịch “Điện Biên Phủ trên không” tháng 12 năm 1972; kết thúc thắng lợi bằng chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử vào ngày 30 tháng 4 năm 1975, thống nhất đất nước, mở ra thời kỳ phát triển mới cho dân tộc.



Bác khẳng định: “*Quân đội ta anh dũng trong kháng chiến mà cũng anh dũng trong hòa bình*”. Minh chứng rõ nhất là quân đội làm tốt nhiệm vụ bảo vệ miền Bắc xã hội chủ nghĩa đập tan mọi hành động khiêu khích, phá hoại của đế quốc Mỹ và tay sai. Bảo vệ nền hòa bình mới vừa giành được trước hết là nhiệm vụ của quân đội quốc gia; chính những cán bộ, chiến sĩ quân đội hiểu rõ nhất cái giá của hòa bình phải đổi bằng máu, bằng sự hy sinh của những người đồng cam cộng khổ. Sau thắng lợi của cuộc Tổng tiến công và nổi dậy mùa Xuân 1975, Quân đội nhân dân Việt Nam lại cùng với nhân dân cả nước tiến hành thắng lợi các cuộc chiến tranh bảo vệ biên giới, giữ vững độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của Tổ quốc.



Học theo lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh về việc “*quân đội ta có tinh thần yêu nước chân chính, lại có tinh thần quốc tế vô sản cao cả, luôn đoàn kết với nhân dân và quân đội các nước xã hội chủ nghĩa anh em...*”, Quân đội nhân dân Việt Nam góp phần không nhỏ vào thành công đối với công tác đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Đối ngoại quốc phòng tham gia đóng góp tích cực vào các vấn đề an ninh, quân sự quốc phòng thuộc hiệp hội ASEAN, gắn với lợi ích quốc gia, đặc biệt là ở Biển Đông. Lần đầu tiên, Việt Nam đã cử lực lượng quân đội tham gia diễn tập trên thực địa về hỗ trợ nhân đạo, cứu trợ thảm họa và quân y tại Brunei, chủ trì tổ chức thành công Diễn tập thực binh ASEAN về ứng phó thảm họa và cứu trợ nhân đạo trong năm 2013, cử cán bộ tham gia quan sát viên Lực lượng Giữ gìn Hòa bình Liên hợp quốc tại Nam Sudan năm 2014...

Trong bối cảnh đất nước vừa đối phó đại dịch Covid-19, vừa đối phó thiên tai chưa từng thấy ở miền Trung, Bộ Quốc phòng Việt Nam trên cương vị là Chủ tịch quân sự, quốc phòng ASEAN đã tổ chức rất thành công các hoạt động đối ngoại quốc phòng, cả trên bình diện đa phương và song phương. Quân đội nhân dân Việt Nam và quân đội các nước đã có nhiều hoạt động thúc đẩy hợp tác quốc phòng đi vào thực chất và hiệu quả, đóng góp thiết thực vào việc duy trì môi trường hòa bình, ổn định, hợp tác, phát triển gắn với việc giữ vững an ninh quốc gia, bảo vệ vững chắc độc lập chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ, nâng cao vị thế của Việt Nam ở khu vực và trên thế giới, nâng cao tiềm lực sức mạnh của quân đội.

Có thể nói rằng, những lời dạy của Bác Hồ cho quân đội ta vào ngày 22 tháng 12 năm 1964 còn nguyên giá trị đến ngày hôm nay. Những chiến sĩ, cán bộ quân nhân luôn đi đầu trên trận tuyến sẵn sàng chiến đấu, sẵn sàng hy sinh vì lời thề “*Quân đội ta trung với Đảng, hiếu với dân, sẵn sàng chiến đấu hy sinh vì*

độc lập, tự do của Tổ quốc, vì chủ nghĩa xã hội. Nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng". Chúng ta có thể tự hào đón nhận cuộc sống hòa bình hiện nay là nhờ công ơn của hàng vạn "Bộ đội Cụ Hồ" ngã xuống cho mảnh đất này. Càng tự hào hơn khi những cán bộ, chiến sĩ trong lực lượng vũ trang luôn có mặt ở mọi miền Tổ quốc, họ giữ chắc cây súng để bảo vệ quốc gia, dân tộc. Họ sống cùng nhân dân, giúp đỡ nhân dân lúc khó khăn, cùng nhân dân xóa đói, giảm nghèo. Họ là những người yêu nước chân chính, không kiêu căng, rất đỗi bình dị, dù đã đổ nhiều mồ hôi, công sức, thậm chí cả xương máu của mình đóng góp cho Tổ quốc trong thời chiến cũng như trong thời bình, trong tình hình mới của đất nước hôm nay.

KỶ NIỆM NGÀY QUỐC TẾ PHÒNG, CHỐNG AIDS - 01/12/1958

1. Bệnh AIDS là gì?

AIDS là tên viết tắt của cụm từ tiếng Anh Acquired Immuno Deficiency Syndrom (*hội chứng suy giảm miễn dịch mắc phải*) do virus làm suy giảm miễn dịch ở người (*Human Immuno-deficiency Virus – HIV*) gây nên.

Virus HIV có thể phá hủy tế bào bảo vệ trong cơ thể con người gọi là CD4 – một tế bào lympho thuộc bạch huyết cầu có tác dụng bảo vệ cơ thể khỏi các bệnh lây nhiễm. Khi HIV phá hủy các tế bào lympho, hệ miễn dịch sẽ yếu đi và người bệnh không còn sức đề kháng chống lại các virus, vi khuẩn và nấm gây bệnh. Do đó bệnh nhân dễ bị một số loại ung thư và nhiễm trùng cơ hội mà người khỏe mạnh có thể đề kháng được. Khi người bị nhiễm HIV mắc những bệnh nhiễm trùng cơ hội và ung thư này thì sẽ được chẩn đoán là bị AIDS.

HIV: HIV là gì? Đây là tên gọi của virus gây tổn hại hệ thống miễn dịch của cơ thể chứ không phải là bệnh, thường không biểu hiện triệu chứng và chỉ được phát hiện khi làm xét nghiệm. Người nhiễm HIV nếu không được phát hiện kịp thời và kiểm soát tốt sẽ dễ tiến triển thành bệnh AIDS.

AIDS: Đây là giai đoạn nặng nhất của người bị nhiễm HIV, thường biểu hiện triệu chứng lâm sàng nặng của hội chứng suy giảm miễn dịch. Tuy nhiên, một người bị nhiễm HIV không có nghĩa là sẽ bị AIDS bởi nếu họ kiểm soát tốt sự phát triển của virus thì sẽ không tiến triển thành bệnh AIDS. Một người được chẩn đoán bị AIDS sau khi nhiễm HIV và bị nhiễm trùng cơ hội hoặc mắc ung thư mà những người khỏe mạnh có thể chống lại được.

SIDA: Nhiều người thường nhầm lẫn giữa SIDA, AIDS và HIV. Vậy SIDA là gì? SIDA (*Syndrome d'Immuno Deficience Acquisse*) chính là bệnh AIDS. Tuy nhiên, SIDA là tên gọi trùng với tên của Tổ chức phát triển quốc tế Thụy Điển SIDA và tên của Tổ chức CIDA (*Canada*). Vì thế, bệnh SIDA được thống nhất đổi tên là AIDS để tránh nhầm lẫn.

Như vậy, HIV là một loại virus khi xâm nhập vào cơ thể con người thì gọi là người bị nhiễm HIV, và khi virus bắt đầu gây bệnh cho người nhiễm HIV thì được gọi là bệnh AIDS hay là bệnh SIDA (*tên gọi trước đây*).

Nếu một người bị nhiễm HIV và không được điều trị tốt, virus sẽ làm suy yếu hệ thống miễn dịch của cơ thể và tiến triển thành AIDS.

Các triệu chứng của AIDS có thể bao gồm:

- *Sụt cân nhanh chóng.*
- *Sốt tái đi tái hoặc đổ mồ hôi về đêm.*
- *Mệt mỏi không rõ nguyên nhân.*

- Các tuyến bạch huyết ở nách, háng hoặc cổ xuất hiện những nốt sưng kéo dài.
- Tiêu chảy kéo dài liên tục trong hơn 1 tuần.
- Loét miệng, hậu môn hoặc bộ phận sinh dục.
- Viêm phổi.
- Xuất hiện các đốm đỏ, nâu, hồng hoặc đỏ tía trên hoặc dưới da, bên trong miệng, mũi hoặc mí mắt.
- Suy giảm trí nhớ, trầm cảm và các rối loạn thần kinh khác.

2. Phòng, chống AIDS

Tại Việt Nam, kể từ khi người nhiễm HIV được phát hiện lần đầu tiên vào năm 1990, đến nay, nước ta đã từng bước kiểm soát được đại dịch. Theo báo cáo của Bộ Y tế, năm 2020 là năm thứ 12 liên tiếp, dịch HIV/AIDS ở Việt Nam được kiểm soát và liên tục đã giảm trên cả 3 tiêu chí, đó là: giảm số người nhiễm mới HIV được phát hiện, giảm số người chuyển sang giai đoạn AIDS và giảm số người tử vong liên quan đến AIDS. Hoạt động dự phòng lây nhiễm HIV ngày càng đa dạng và hiệu quả. Đồng thời với việc tiếp tục triển khai cung cấp bơm kim tiêm miễn phí tại 52 tỉnh, phát bao cao su miễn phí tại 55 tỉnh, điều trị thay thế nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng thuốc Methadone ở 63 tỉnh/thành phố cho hơn 52.000 bệnh nhân. 03 năm gần đây, đã triển khai điều trị dự phòng trước phơi nhiễm (*PrEP*) cho hơn 13.000 người. Hoạt động tư vấn xét nghiệm HIV được triển khai đa dạng, bảo đảm tính sẵn có và tăng khả năng tiếp cận dịch vụ cho các nhóm có hành vi nguy cơ cao. Điều trị ARV ngày càng được mở rộng, đạt chất lượng hàng đầu thế giới. Hệ thống các cơ sở điều trị HIV/AIDS đã được thiết lập và mở rộng nhanh chóng để mở rộng độ bao phủ điều trị, tạo điều kiện thuận lợi cho người nhiễm HIV tiếp cận dịch vụ điều trị và duy trì điều trị lâu dài. Một kết quả quan trọng nữa là Việt Nam đã giảm số nhiễm HIV mới, tử vong. Tình hình HIV/AIDS giảm nhanh, ngày càng được kiểm soát tốt, đạt được các chỉ tiêu được giao; được cộng đồng quốc tế đánh giá là điểm sáng về phòng, chống HIV/AIDS.

Nguồn: Báo Người Lao Động

KỶ NIỆM NGÀY THÀNH LẬP HỘI CỰU CHIẾN BINH VIỆT NAM 06/12/1989

Sau hơn nửa thế kỷ đấu tranh chống giặc ngoại xâm, cả nước có trên 4 triệu cựu chiến binh. Đây đều là những người cống hiến cho sự nghiệp giải phóng dân tộc và bảo vệ Tổ quốc; được rèn luyện qua thử thách, gian khổ và tích lũy nhiều kinh nghiệm trong đấu tranh cách mạng. Có những đồng chí đã từng tham gia các đội tự vệ Đỏ trong phong trào Xô Viết Nghệ - Tĩnh năm 1930 – 1931, tham gia Đội du kích Bắc Sơn, du kích Ba Tơ, du kích Nam Kỳ, Việt Nam tuyên truyền giải phóng quân, Cứu quốc quân, ... Hay đã rất nhiều đồng chí tham gia chiến đấu từ những ngày Tổng khởi nghĩa Tháng Tám 1945, kháng chiến chống Pháp; trưởng thành trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, chiến tranh bảo vệ Tổ quốc và làm nhiệm vụ quốc tế.

Trước tình hình trong nước hết sức khó khăn, với bản lĩnh chính trị vững vàng, tâm huyết, trách nhiệm đối với vận mệnh của Tổ quốc, các Cựu chiến binh mong muốn được tập hợp thành một tổ chức thống nhất, hợp pháp, dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam. Từ đầu những năm 80 của thế kỷ XX, một số địa phương đã xuất hiện những Câu lạc bộ Cựu chiến binh, Ban liên lạc đồng đội, đồng ngũ, Ban liên lạc truyền thống, ... để giúp đỡ nhau trong cuộc sống đời thường. Nhiều ban liên lạc, câu lạc bộ đề nghị Đảng, Nhà nước cho phép thành lập tổ chức Hội Cựu chiến binh trong cả nước.

Xuất phát từ tình hình, nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn mới và đáp ứng nguyện vọng chính đáng đông đảo Cựu chiến binh Việt Nam. Vào ngày 06/12/1989, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khoá VI) đã quyết định cho thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam. Và lấy ngày 6/12 hằng năm là Ngày truyền thống của Hội.



Lịch sử ra đời của ngày thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam

Ý nghĩa lịch sử của ngày thành lập Hội Cựu chiến binh Việt Nam

Sự ra đời của Hội Cựu chiến binh Việt Nam là dấu mốc lịch sử quan trọng trong đời sống chính trị, tinh thần, phù hợp với nguyện vọng chính đáng của lực lượng Cựu chiến binh. Là động lực để họ tiếp tục cống hiến xây dựng quê hương, phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ” phục vụ sự nghiệp bảo vệ, xây dựng đất nước trong thời bình, giúp đỡ nhau trong cuộc sống, gắn bó tình bạn chiến đấu.

Kể từ khi Hội Cựu chiến binh Việt Nam ra đời, hội đã thu hút đông đảo các thế hệ cựu chiến binh trong cả nước tham gia. Tổ chức Hội nhanh chóng được hình thành và phát triển ở khắp mọi miền đất nước.

Trải qua quá trình xây dựng và trưởng thành, các thế hệ cựu chiến binh Việt Nam tiếp tục giữ vững và phát huy bản chất, truyền thống “Bộ đội Cụ Hồ”. Mọi người cùng nhau đoàn kết, nỗ lực phấn đấu vượt qua khó khăn, thử thách, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ, xây dựng Hội trong sạch, vững mạnh, tích cực tham gia giáo dục lòng yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa anh hùng cách mạng cho thế hệ trẻ.

Hội cũng đẩy mạnh hoạt động đối ngoại nhân dân, góp phần thực hiện thắng lợi đường lối, chủ trương, chính sách đối ngoại của Đảng, Nhà nước. Khẳng định vị thế của một tổ chức chính trị – xã hội, xứng đáng với sự tin cậy của Đảng, Nhà nước và niềm tin yêu của nhân dân; xây dựng nên truyền thống vẻ vang của Hội: Trung thành – Đoàn kết – Gương mẫu – Đổi mới.



Sự ra đời của Hội Cựu chiến binh Việt Nam là dấu mốc lịch sử quan trọng trong đời sống chính trị, tinh thần, phù hợp với nguyện vọng chính đáng của lực lượng Cựu chiến binh

Chức năng, nhiệm vụ của Hội Cựu chiến binh Việt Nam

- Hội Cựu chiến binh Việt Nam có nhiệm vụ tham gia xây dựng Đảng và chính quyền nhà nước. Chống lại mọi âm mưu phá hoại của các thế lực thù địch. Đấu tranh chống quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tệ nạn xã hội; giám sát hoạt động của cơ quan Nhà nước theo quy định của pháp luật.
- Hội cũng tham gia phát triển kinh tế – xã hội, củng cố quốc phòng, an ninh. Tập hợp, đoàn kết, động viên Cựu chiến binh rèn luyện, giữ gìn phẩm chất, đạo đức cách mạng, nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ hiểu biết đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước.
- Tổ chức chăm lo, giúp đỡ các Cựu chiến binh nâng cao đời sống vật chất, tinh thần, phát triển kinh tế gia đình. Tổ chức hoạt động tình nghĩa để Cựu chiến binh tương trợ giúp đỡ lẫn nhau trong cuộc sống.
- Bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của Cựu chiến binh; tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, tư vấn, trợ giúp pháp lý cho Cựu chiến binh.

KỶ NIỆM NGÀY TOÀN QUỐC KHÁNG CHIẾN CHỐNG THỰC DÂN PHÁP 19/12/1946

Cách mạng tháng Tám thành công, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, đó là một thắng lợi vĩ đại của dân tộc ta. Tuy nhiên vào thời điểm từ sau Cách mạng tháng Tám đến cuối năm 1946, cách mạng nước ta đứng trước những khó khăn chồng chất, những thử thách nghiêm trọng. Vận mệnh nước Việt Nam như ngàn cân treo sợi tóc.

Trong tình thế hiểm nghèo của đất nước, Chủ tịch Hồ Chí Minh và Trung ương Đảng đã sáng suốt phân tích tình hình, đánh giá đúng âm mưu, hành động và khả năng của các thế lực đế quốc, xác định đường lối Kháng chiến kiến quốc, vừa kháng chiến chống xâm lược, vừa xây dựng chế độ mới. Trước âm mưu, thủ đoạn xâm lược, can thiệp trắng trợn của đế quốc và tương quan lực lượng bất lợi cho ta, chúng ta cần hòa bình để xây dựng nước nhà, Đảng ta đã thực hiện chính sách hòa hoãn. Với thực dân Pháp là kẻ thù chính, ta ký Hiệp định sơ bộ ngày 6/3/1946 và Tạm ước 14/9/1946. Thực hiện thành công sách lược đúng đắn đó, ta đã giữ vững và củng cố chính quyền cách mạng, đuổi quân Tưởng cùng bọn tay sai về nước, tranh thủ thời gian hòa hoãn để chuẩn bị lực lượng cho cuộc kháng chiến lâu dài.

Bội ước Hiệp định sơ bộ ngày 6/3/1946 và Tạm ước ngày 14/9/1946, thực dân Pháp đã tấn công các phòng tuyến của quân ta ở Nam Bộ và Nam Trung Bộ.

Quân Pháp nắm quyền kiểm soát thuế quan ở Hải Phòng, nhanh chóng làm chủ Hải Phòng, đẩy quân đội Việt Nam ra khỏi thành phố. Cùng với việc đánh chiếm Hải Phòng, quân Pháp cũng tiến công đánh chiếm Lạng Sơn và chuẩn bị kế hoạch đánh chiếm vào cơ quan đầu não của ta ở Thủ đô Hà Nội.

Quân đội Pháp đã liên tiếp nổ súng, ném lựu đạn vào nhiều nơi ở Hà Nội trong các ngày 15, 16 tháng 12/1946. Ngày 17/12, quân Pháp cho xe phá các công sự của ta ở phố Lò Đúc, đặc biệt chúng đã gây ra vụ tàn sát đẫm máu ở phố Hàng Bún và phố Yên Ninh.

Ngày 18/12/1946, tướng Morlière gửi cho ta tối hậu thư đòi chiếm đóng Sở Tài chính, đòi ta phải phá bỏ mọi công sự và chướng ngại trên các đường phố, đòi để cho chúng làm nhiệm vụ giữ gìn trị an ở Hà Nội.

Ngọn lửa chiến tranh xâm lược của thực dân Pháp bùng cháy trên toàn quốc là điều không thể tránh được nữa vì Pháp quyết định sẽ châm ngòi vào ngày 20/12/1946.

Tình thế khẩn cấp đòi hỏi Đảng, Nhà nước - đứng đầu là Chủ tịch Hồ Chí Minh phải có một sự chọn lựa lịch sử, phải kịp thời có một quyết định chiến lược để chuyển xoay vận nước đang lâm nguy.

Ngày 17/12/1946, Hội đồng Chính phủ đã họp với sự có mặt của Trưởng ban thường trực Quốc hội Bùi Bằng Đoàn, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Võ Nguyên Giáp đã báo cáo tình hình quân sự diễn ra ở Hải Phòng, Lạng Sơn, Đà Nẵng cùng âm mưu mở rộng chiến tranh ở Hà Nội và các nơi khác của thực dân Pháp.

Ngày 18 và 19/12/1946 tại Vạn Phúc, Hà Đông, Ban Thường vụ Trung ương Đảng họp mở rộng do Hồ Chí Minh chủ trì, đã quyết định phát động cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp trên phạm vi cả nước và đề ra đường lối, chủ trương kháng chiến của Đảng.

Chiều 19/12, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Võ Nguyên Giáp đã quyết định chuyển đến các đơn vị lực lượng vũ trang mật lệnh về ngày giờ của cuộc giao chiến trong toàn quốc. Tổng chỉ huy Võ Nguyên Giáp đã công bố mệnh lệnh chiến đấu, hạ lệnh cho toàn thể các lực lượng vũ trang phải nhất tề đứng dậy, phải xông tới mặt trận giết giặc cứu nước; chính thức phát lệnh cho các chiến trường nổ súng đồng loạt.

Chấp hành mệnh lệnh chiến đấu, đúng 20 giờ ngày 19/12/1946, công nhân nhà máy đèn Bờ Hồ phá máy, đèn điện toàn thành phố phụt tắt. Quân dân Thủ đô Hà Nội đã nổ súng mở đầu cuộc kháng chiến trong toàn quốc. Giờ cứu nước đã đến! Pháo của ta từ Láng, từ Xuân Tảo trút căm hờn vào đầu giặc Pháp đóng ở trong thành. Các chiến lũy được củng cố vững chắc. Cây bị chặt đổ, cột đèn bị ngã xuống, các toa xe điện nằm chắn ngang đường. Trong khói lửa mù mịt, nhân dân Hà Nội người nào việc nấy, dốc sức cho cuộc chiến đấu với quân thù.

Giặc Pháp cho xe bọc sắt và bộ binh đến đánh úp đơn vị quân ta đóng ở trụ sở liên lạc Việt-Pháp. Với tinh thần "*Quyết tử để cho Tổ Quốc quyết sinh*", quân dân Thủ đô đã chiến đấu vô cùng dũng cảm, ngăn chặn bước tiến của chúng. Những đoàn xe của Pháp từ trong thành ra vấp phải chướng ngại vật trên đường phố, di chuyển rất chậm chạp. Lợi dụng thời cơ đó, tự vệ cùng nhân dân từ trên gác cao quăng giường tủ xuống đường, ném lựu đạn, lao bom, nã súng như đổ lửa vào đầu giặc. Ở nhà máy đèn Bờ Hồ, trong chớp nhoáng, công nhân cùng bộ đội đã diệt toàn bộ quân địch đóng ở đây, không để một tên sống sót. Ở Bắc Bộ phủ, trụ sở của Chính quyền Bắc kỳ khi đó (*nay là Nhà khách Chính Phủ, số 12 Ngô Quyền*), chiến sĩ ta chiến đấu ngoan cường suốt đêm đến sáng. Các quyết tử quân ôm bom ba càng lao vào phá hủy chiến xa địch. Hàng loạt bom, lựu đạn từ các cửa sổ tung xuống đầu giặc, làm cho chúng khiếp vía. Hơn 20 nam nữ công nhân nhà Bưu điện Bờ Hồ cùng đơn vị Vệ quốc đoàn ở đó đánh lui nhiều đợt tấn công của địch. Trong suốt một ngày, địch không thể nào chiếm

nổi nhà buru điện, quân ta tiêu diệt 122 người, 2 xe tăng, 2 xe vận tải, 1 xe zíp. Trận đánh ở đầu cầu Long Biên đã diệt 70 tên địch, phá hủy 4 xe tăng, 2 xe vận tải. Nhiều trận giao chiến quyết liệt diễn ra ở nhà máy Yên Phụ, đầu phố Hàng Lọng (*đường Nam Bộ*), ga Hàng Cỏ, Đồn Thủy, Phà Đen, trường Bưởi (*nay là trường Chu Văn An*), nhà máy bia...

Ngày đầu tiên của cuộc kháng chiến trường kỳ đã diễn ra ở Hà Nội như vậy. Tại các thành phố khác, cuộc kháng chiến chống Pháp cũng bùng nổ vào đêm 19 tháng 12. Cuộc chiến đấu anh dũng của quân dân ta đã giam chân địch, ngăn chặn bước tiến của chúng, tạo thời cơ thuận lợi cho việc chuẩn bị kháng chiến lâu dài.

Ngay giữa lúc tiếng súng kháng chiến toàn quốc đang rền vang ở Hà Nội và trên toàn quốc, Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh được truyền đi khắp cả nước qua Đài phát thanh. Người kêu gọi:

“Hỡi đồng bào toàn quốc!

Chúng ta muốn hoà bình. Chúng ta phải nhân nhượng. Nhưng chúng ta càng nhân nhượng thực dân Pháp càng lấn tới vì chúng quyết tâm cướp nước ta lần nữa!

Không! Chúng ta thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ.

Hỡi đồng bào!

Chúng ta phải đứng lên!

Bất kỳ đàn ông, đàn bà, bất kỳ người già, người trẻ, không chia tôn giáo, đảng phái, dân tộc. Hễ là người Việt Nam thì phải đứng lên đánh thực dân Pháp để cứu Tổ quốc. Ai có súng dùng súng. Ai có gươm dùng gươm, không có gươm thì dùng cuốc, thuổng, gậy gộc. Ai cũng phải ra sức chống thực dân Pháp cứu nước.

Hỡi anh em binh sĩ, tự vệ, dân quân!

Giờ cứu nước đã đến. Ta phải hy sinh đến giọt máu cuối cùng, để giữ gìn đất nước.

Dù phải gian lao kháng chiến, nhưng với một lòng kiên quyết hy sinh, thắng lợi nhất định về dân tộc ta.

Việt Nam độc lập và thống nhất muôn năm! Kháng chiến thắng lợi muôn năm!”

Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của Chủ tịch Hồ Chí Minh là tiếng gọi của non sông đất nước, khơi dậy mạnh mẽ chủ nghĩa dân tộc, truyền thống anh hùng bất khuất, làm cho cả nước đứng lên chiến đấu bằng sức mạnh của chủ

nghĩa anh hùng cách mạng và trí tuệ của người Việt Nam với mọi thứ vũ khí có sẵn, với một ý chí “*Quyết tử cho Tổ quốc quyết sinh*”, một thái độ chính trị dứt khoát và kiên định: “*Thà hy sinh tất cả, chứ nhất định không chịu mất nước, nhất định không chịu làm nô lệ*”.

Có thể nói, ngày toàn quốc kháng chiến 19/12/1946 đã thể hiện sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Chủ tịch Hồ Chí Minh và Đảng ta, bám sát tình hình thực tiễn, nắm vững thời cơ, chọn đúng mặt trận chính, tính toán thời điểm nổ súng chính xác, biến bị động thành chủ động, tạo nên thế trận mới cho mặt trận Hà Nội có điều kiện giam chân quân địch hai tháng, để cả nước chuyển vào kháng chiến trường kỳ. Việc nổ súng phát động toàn quốc kháng chiến ngày 19/12 giữa Thủ đô là một trường hợp hiếm thấy trong lịch sử, thể hiện một nghệ thuật khởi đầu cuộc chiến tranh cách mạng thật đúng đắn, quả cảm và sáng tạo.

74 năm đã trôi qua nhưng khí thế hào hùng của những ngày đầu toàn quốc kháng chiến đã trở thành ngày lịch sử, là dấu son chói lọi trong cuộc đấu tranh bảo vệ độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ. Trải qua bao biến cố thăng trầm của thời gian, nhưng giá trị lịch sử của “*Lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến*” luôn là kim chỉ nam cho mọi hành động cách mạng của toàn thể nhân dân Việt Nam, cổ vũ, hiệu triệu quốc dân đồng bào kề vai sát cánh, chung sức đồng lòng, đoàn kết nhất trí đánh giặc, giữ nước, giành lại độc lập, tự do, thống nhất cho Tổ quốc.

Nguồn: baotang.thanhhoa.gov.vn

LỊCH SỬ NGÀY QUỐC TẾ NGƯỜI KHUYẾT TẬT VÀ CÔNG ƯỚC LIÊN HIỆP QUỐC VỀ QUYỀN CỦA NGƯỜI KHUYẾT TẬT

I. Ý NGHĨA NGÀY QUỐC TẾ NGƯỜI KHUYẾT TẬT

Ngày Người khuyết tật Quốc tế do Chương trình Thế giới Hành động về Người khuyết tật khởi xướng và được Đại Hội đồng Liên hiệp quốc thông qua năm 1982.

Ngày Quốc tế Người khuyết tật (ngày 03/12) là một ngày kỷ niệm mang tính quốc tế được thúc đẩy bởi Liên hiệp quốc từ năm 1992. Nó đã được tổ chức với mức độ khác nhau ở từng nước. Ngày Quốc tế Người khuyết tật được ra đời nhằm mục đích thúc đẩy sự hiểu biết về vấn đề khuyết tật và huy động hỗ trợ cho nhân phẩm, quyền và phúc lợi của người khuyết tật. Nó cũng tìm cách nâng cao nhận thức lợi ích được bắt nguồn từ sự tích hợp của người khuyết tật trong mọi khía cạnh của đời sống chính trị, xã hội, kinh tế và văn hóa. Mỗi năm sẽ có một chủ đề khác nhau.

II. Lịch sử Năm Quốc tế về người khuyết tật 1981

Trong năm 1976, Đại hội đồng Liên hiệp quốc công bố năm 1981 là Năm quốc tế về người khuyết tật, kêu gọi một kế hoạch hành động ở cấp quốc gia, khu vực và quốc tế, với trọng tâm là tăng cường các cơ hội, phục hồi chức năng và phòng ngừa khuyết tật.

Để cung cấp một khung thời gian mà các chính phủ và tổ chức có thể thực hiện các hoạt động được đề nghị trong Chương trình hành động, Đại hội đồng tuyên bố 1983 - 1992 là Thập kỷ của Liên hiệp quốc về người khuyết tật và lấy ngày 03 tháng 12 hàng năm là Ngày người khuyết tật quốc tế.

Chủ đề của Ngày quốc tế Người khuyết tật năm 2016 là “Hoàn thành 17 mục tiêu phát triển bền vững! Cho một Tương Lai Chúng Ta Mong Muốn”, năm 2016 cũng là năm mà Liên hiệp quốc vừa chính thức thông qua 17 mục tiêu phát triển bền vững cho chương trình nghị sự đến năm 2030 trong đó có 11/17 mục tiêu nhắc đến người khuyết tật. Điều này cũng đồng nghĩa với việc để có một mục tiêu phát triển bền vững thì việc tham gia và bình đẳng của người khuyết tật trong đời sống xã hội là một trong những điều tiên quyết cần thực hiện.

Công ước Liên hiệp quốc về quyền của người khuyết tật (CRPD)

Công ước quốc tế về quyền của người khuyết tật là hiệp ước quốc tế xác định các quyền của người khuyết tật và nghĩa vụ của các quốc gia tham gia. Mặc dù không thiết lập các nhân quyền mới nhưng đây là công ước quốc tế về nhân

quyền đầu tiên của thế kỷ 21, đồng thời cũng là công cụ luật pháp đầu tiên bảo vệ toàn diện quyền của người khuyết tật.

Lễ kỷ niệm Ngày Quốc tế Người khuyết tật năm 2016 trùng với lễ kỷ niệm 10 năm Công ước về quyền của người khuyết tật được thông qua - đây là một trong các Công ước quốc tế được phê chuẩn rộng khắp và nhanh nhất bởi Liên hiệp quốc cho đến nay. Ngày 13 tháng 12 năm 2006, Liên hiệp quốc đã thông qua Công ước quốc tế về quyền của người khuyết tật (CRPD), ngày này đánh dấu bước tiến quan trọng của Liên hiệp quốc và các quốc gia về quyền của người khuyết tật trên toàn thế giới. Đến nay đã có 166 quốc gia phê chuẩn Công ước. Ngày 28 tháng 11 năm 2014 Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam chính thức phê chuẩn CRPD tại Việt Nam.

Sự kiện Ngày Quốc tế người khuyết tật 2016 năm nay sẽ nhấn mạnh những nỗ lực hướng tới việc phê chuẩn toàn cầu của CRPD, những ý tưởng cho việc phát triển mục tiêu của Công ước, và phản ánh về những thách thức tồn tại để hướng tới việc hiện thực hóa các mục tiêu của CRPD.

Nguồn: acdc.vn

NHỮNG CHÍNH SÁCH CÓ HIỆU LỰC TỪ THÁNG 12 NĂM 2022

1. Điều chỉnh thuế suất xuất khẩu một số mặt hàng

Có hiệu lực từ ngày 30/12/2021, Nghị định [101/2021/NĐ-CP](#) sửa đổi Nghị định [57/2020/NĐ-CP](#) và Nghị định [122/2016/NĐ-CP](#) về Biểu thuế xuất khẩu, Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi.

Theo đó, điều chỉnh mức thuế suất thuế xuất khẩu, mức thuế suất thuế nhập khẩu ưu đãi đối với một số nhóm mặt hàng quy định tại Phụ lục I - Biểu thuế xuất khẩu theo Danh mục mặt hàng chịu thuế và Phụ lục II - Biểu thuế nhập khẩu ưu đãi theo Danh mục mặt hàng chịu thuế.

Đơn cử, điều chỉnh thuế suất thuế xuất khẩu với một số mặt hàng như:

- Các loại cát tự nhiên, đã hoặc chưa nhuộm màu, trừ cát chứa kim loại thuộc Chương 26 (mã hàng 25.05): Được điều chỉnh mức thuế suất từ 0% lên 10% và 30% (tùy loại).

- Đồ trang sức và các bộ phận của đồ trang sức, bằng kim loại quý hoặc kim loại được dát phủ kim loại quý (mã hàng 71.13): Có thuế suất 25%; 30% sẽ được điều chỉnh giảm xuống còn 0% và 1%.

- Đồ kỹ nghệ vàng hoặc bạc và các bộ phận của đồ kỹ nghệ vàng bạc, bằng kim loại quý hoặc kim loại dát phủ kim loại quý (mã hàng 71.14); các sản phẩm khác bằng kim loại quý hoặc kim loại dát phủ kim loại quý (mã hàng 71.15): thuế suất được điều chỉnh giảm từ 30% xuống còn 0% và 1%.

- Chì chưa gia công (mã hàng 78.01): Có mức thuế suất thuế xuất khẩu mới là 15% thay vì 0% như quy định tại Nghị định [57/2020/NĐ-CP](#) hiện nay.

2. Lùi thời điểm cải cách tiền lương với cán bộ, công chức, viên chức

Quốc hội thông qua Nghị quyết [34/2021/QH15](#) (có hiệu lực từ 28/12/2021) về dự toán ngân sách nhà nước năm 2022.

Theo đó, lùi thời điểm thực hiện cải cách chính sách tiền lương quy định tại khoản 3 Điều 4 của [Nghị quyết 23/2021/QH15](#) của Quốc hội; ưu tiên điều chỉnh lương hưu cho người nghỉ hưu trước năm 1995.

Cụ thể, tại khoản 3 Điều 4 Nghị quyết [23/2021/QH15](#) quy định: “Tập trung nguồn lực để thực hiện cải cách tiền lương từ ngày 01/7/2022”.

Như vậy, thay vì thực hiện cải cách tiền lương từ 01/7/2022, Quốc hội đã quyết định lùi cải cách tiền lương với công chức, viên chức.

Bên cạnh đó, tiếp tục thực hiện quy định về tạo nguồn cải cách chính sách tiền lương để tích lũy nguồn lực thực hiện cải cách chính sách tiền lương vào thời điểm phù hợp.

Cho phép tiếp tục loại trừ một số khoản thu khi tính số tăng thu ngân sách địa phương so với dự toán dành để cải cách chính sách tiền lương.

3. Tiếp tục cơ chế thu nhập đặc thù đến khi có bảng lương mới

Nghị quyết [40/2021/QH15](#) về phân bổ ngân sách trung ương năm 2022 do Quốc hội ban hành quy định tiếp tục thực hiện cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù với một số đơn vị cho đến khi thực hiện cải cách tiền lương. Cụ thể: Quốc hội giao Chính phủ tiếp tục thực hiện cơ chế tài chính, thu nhập đặc thù được cấp có thẩm quyền quy định đối với một số cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước cho tới khi thực hiện cải cách chính sách tiền lương theo Nghị quyết [27-NQ/TW](#) ngày 21/5/2018.

Cũng tại Kỳ họp thứ 2 vừa qua, Quốc hội cũng đã quyết định lùi thời điểm cải cách tiền lương đến thời điểm thích hợp tại Nghị quyết [34/2021/QH15](#) ngày 13/11/2021. Trước đó, Thủ tướng đã có Quyết định [11/2021/QĐ-TTg](#) ngày 17/3/2021 về kéo dài thời gian thực hiện cơ chế tài chính đặc thù của một số cơ quan, đơn vị hành chính nhà nước.

Đồng thời, giao Chính phủ hướng dẫn tiết kiệm tối thiểu 15% chi thường xuyên ngoài chi tiền lương, phụ cấp, các khoản đóng góp theo lương và các khoản chi trực tiếp cho con người đối với các cơ quan hành chính nhà nước đang được áp dụng cơ chế tài chính, thu nhập gắn với đặc thù của đơn vị theo phê duyệt của cấp có thẩm quyền sử dụng nguồn thu ngoài ngân sách nhà nước. Nghị quyết [40/2021/QH15](#) có hiệu lực từ 28/12/2021.

4. Mức phí bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc từ ngày 23/12/2021

Chính phủ ban hành Nghị định [97/2021/NĐ-CP](#) (có hiệu lực từ ngày 23/12/2021) sửa đổi Nghị định [23/2018/NĐ-CP](#) về bảo hiểm cháy, nổ bắt buộc. Theo đó, mức phí bảo hiểm cháy nổ bắt buộc được quy định tại Mục I Phụ lục I ban hành kèm theo Nghị định [97/2021/NĐ-CP](#) (thay thế Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định [23/2018/NĐ-CP](#)).

Mức phí này được áp dụng đối với các cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ theo quy định: Cơ quan, tổ chức và cá nhân có cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ theo quy định của pháp luật phòng cháy và chữa cháy.

Mức phí bảo hiểm được xác định bằng số tiền bảo hiểm tối thiểu nhân (x) tỷ lệ phí bảo hiểm.

Trong đó, tỷ lệ phí bảo hiểm/năm có một số thay đổi, đơn cử như:

- Rạp chiếu phim (điểm 5.2): 0,1% (hiện hành là 0,15% (điểm 3.2));
- Cơ sở sản xuất, kinh doanh, bảo quản, sử dụng vật liệu nổ công nghiệp (khoản 14): 0,5% (hiện hành là 0,35% (khoản 12))

- Nhà máy nhiệt điện (điểm 17.1): 0,15% (hiện hành là 0,1% (điểm 15.1));

- Nhà máy thủy điện và một số nhà máy điện khác (điểm 17.2): 0,12% (hiện hành là 0,07% (điểm 15.2))

Đồng thời bổ sung một số cơ sở có nguy hiểm về cháy, nổ với tỷ lệ phí bảo hiểm/năm như sau:

- Công trình tàu điện ngầm (khoản 12): 0,1% và 0,12%;

- Đài kiểm soát không lưu (điểm 12.3): 0,08%;...